

ĐẨY MẠNH TRUYỀN THÔNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỘNG ĐỒNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN XANH

NGUYỄN AN THỊNH, HOÀNG QUỐC LÂM

Tóm tắt: Trong bối cảnh hiện nay, phát triển kinh tế biển xanh đã trở thành quan điểm cốt lõi, sự lựa chọn tất yếu và xu thế phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. Tuy nhiên, để chuyển hóa nhận thức về kinh tế biển xanh thành hành động thực tiễn, truyền thông đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Điều cốt lõi là làm thế nào để nhà quản lý, người dân và cộng đồng không chỉ hiểu về kinh tế biển xanh mà còn nhận thức rõ đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với sự phát triển. Trong thời gian qua, các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên truyền thông cần phát huy vai trò cầu nối, giúp chính sách đi vào thực tiễn, đồng thời phản ánh kịp thời những tác động của chính sách để có sự điều chỉnh phù hợp với thực tế. Các giải pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông về kinh tế biển xanh là yêu cầu cấp bách, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế biển Việt Nam.

Từ khóa: Truyền thông, nhận thức cộng đồng, kinh tế biển xanh

PROMOTING COMMUNICATION TO ENHANCE COMMUNITY AWARENESS OF BLUE ECONOMY DEVELOPMENT

Abstract: In the current context, blue economy development has become a core viewpoint, an inevitable choice and a sustainable development trend of Vietnam's marine economy. However, to transform awareness of blue economy into practical actions in socio-economic life, communications play a particularly important role. The key challenge is ensuring that managers, citizens and communities not only understand the concept of blue economy but also recognize it as both an opportunity and a challenge for development. In recent times, communication activities to raise awareness have achieved certain results. However, it is essential to strengthen its role as a bridge to implement policies effectively while promptly reflecting policy impacts for necessary adjustments aligned with reality. The proposed solutions to improve the effectiveness of communication on blue economy are urgent requirements, contributing to promoting the sustainable development of Vietnam's marine economy.

Keywords: Communication, community awareness, blue economy

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Ngân hàng thế giới (WB), kinh tế biển xanh (KTBX) là nền kinh tế sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên biển phục vụ phát triển kinh tế, cải thiện sinh kế và việc làm, cũng như “sức khỏe” hệ sinh thái biển. Theo Tổ chức Đối tác quản lý môi trường các biển Đông Á

(PEMSEA), KTBX là mô hình kinh tế sử dụng hạ tầng và công nghệ xanh, các cơ chế tài chính sáng tạo và sắp xếp thể chế chủ động để đạt được hai mục tiêu bảo vệ biển, vùng bờ biển và tăng cường khả năng của chúng trong việc đóng góp vào phát triển bền vững (PTBV), bao gồm cải thiện phúc lợi của con người, giảm các rủi ro môi trường và thiếu hụt sinh thái [19].

Phát triển Kinh tế biển xanh để phát triển kinh tế biển một cách bền vững là mục tiêu quan trọng của Nghị quyết 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Chiến lược với quyết tâm “không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế biển” và “PTBV kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển”[3].

Để thực hiện thành công Chiến lược, thúc đẩy KTBX một cách bền vững cần triển khai thực hiện đồng bộ hàng loạt nhóm giải pháp trong đó giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về KTBX được xem là một nhiệm vụ quan trọng đầu tiên và cơ bản, đặt nền tảng cho thực hiện thành công chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam.

2. CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tài liệu, dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ các văn bản chính sách pháp luật, các công trình nghiên cứu, công bố liên quan đến truyền thông về kinh tế biển, kinh tế biển xanh của một số tác giả, tác phẩm, trang thông tin điện tử,...

Tài liệu, dữ liệu sau khi thu thập, được phân tích, khai thác các thông tin có liên quan nhằm phục vụ thực hiện nội dung kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở nghiên cứu, tổng hợp, phân tích, luận giải những thông tin, dữ liệu về kinh tế biển, kinh tế biển xanh, tác giả xây dựng phần nội dung kết quả để giải quyết các vấn đề đặt ra trong quá trình nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ sở pháp lý đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về kinh tế biển xanh

Trong xu thế phát triển, việc đẩy mạnh khai thác các tiềm năng lợi thế của biển được Đảng

và Chính phủ quan tâm đặc biệt từ sớm. Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 06/5/1993 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển khẳng định “đẩy mạnh phát triển kinh tế biển đi đôi với tăng cường khả năng bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia; bảo vệ tài nguyên và môi trường sinh thái biển; phấn đấu trở thành một nước mạnh về biển” [7].

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX khẳng định mục tiêu “Xây dựng chiến lược phát triển kinh tế biển và hải đảo, phát huy thế mạnh đặc thù của hơn 1 triệu km² thềm lục địa. Tăng cường điều tra cơ bản làm cơ sở cho các quy hoạch, kế hoạch PTKTB, đẩy mạnh công tác nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản; thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí; phát triển đóng tàu thuyền và vận tải biển; mở mang du lịch; bảo vệ môi trường (BVMT); tiến mạnh ra biển và làm chủ vùng biển. Phát triển tổng hợp kinh tế biển và ven biển, khai thác lợi thế của các khu vực cửa biển, hải cảng để tạo thành vùng phát triển cao, thúc đẩy các vùng khác. Xây dựng căn cứ hậu cần ở một số đảo để tiến ra biển khơi. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo vệ an ninh trên biển” [4].

Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 đặt ra mục tiêu phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, bảo đảm vững chắc quyền chủ quyền quốc gia trên biển, đảo, góp phần quan trọng vào sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hiện đại hoá các ngành kinh tế biển, BVMT, trong đó, nhiệm vụ chiến lược kinh tế “làm giàu từ biển” được chỉ đạo bởi quan điểm: Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với bảo đảm quốc phòng - an ninh, hợp tác quốc tế và BVMT. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển, ven biển, hải đảo với phát triển vùng nội địa theo hướng CNH, HĐH. Sự phát triển

các ngành kinh tế biển được gắn kết hữu cơ với nhau trên cơ sở phát huy cao nhất lợi thế của mỗi ngành. Luận điểm cơ bản của Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 khi xem KTBX là một phương thức phát triển mới và trở thành xu hướng chủ đạo của PTBV kinh tế biển nước ta trong bối cảnh BĐKH. Đây là chủ trương lớn, có tầm nhìn xa rộng, phù hợp với xu thế chung của thế giới và đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [8].

Phát triển KTBX, nền tảng cho PTBV kinh tế biển Việt Nam được Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 lựa chọn với quyết tâm “không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế biển” và “PTBV kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học, các hệ sinh thái biển; bảo đảm hài hoà giữa các hệ sinh thái kinh tế và tự nhiên, giữa bảo tồn và phát triển, giữa lợi ích của địa phương có biển và địa phương không có biển...”. Đây cũng chính là con đường để Việt Nam vừa tăng trưởng kinh tế biển, vừa thích ứng với BĐKH, đồng thời bảo vệ được tài nguyên, môi trường, bảo toàn nguồn vốn tự nhiên biển hướng tới phát triển kinh tế biển nhanh, hiệu quả và bền vững. Nghị quyết số 36-NQ/TW được đánh giá là “cú hích”, “điểm đột phá” lớn đối với kinh tế biển phù hợp với cách tiếp cận nền KTBX hướng tới PTBV kinh tế biển Việt Nam [9].

3.2. Triển khai cụ thể hóa phát triển kinh tế biển xanh

Nghị quyết số 26/NQ-CP, ngày 05/3/2020, của Chính phủ, ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XII về chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045 xác định rõ mục đích, yêu cầu, các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cần thực hiện đến năm 2025 và năm 2030, kèm theo danh mục 51 đề án, dự án, nhiệm vụ giao các bộ, ngành, địa phương có biển cần thực hiện trong từng giai đoạn [10].

Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023) đặt mục tiêu tổng quát đến năm 2030 là tài nguyên biển và hải đảo được khai thác hợp lý, sử dụng hiệu quả, công bằng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế; ô nhiễm môi trường biển được ngăn ngừa, kiểm soát, giảm thiểu đáng kể; đa dạng sinh học biển, ven biển và hải đảo được bảo vệ, duy trì và phục hồi; các giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hóa biển được bảo tồn và phát huy; tác động của thiên tai được hạn chế thấp nhất có thể, chủ động ứng phó có hiệu quả với BĐKH và nước biển dâng, hướng tới mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển. Một số định hướng, nhiệm vụ Chiến lược đến năm 2030 là khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo; phát triển hệ thống cảng biển xanh, ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh các hoạt động, mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường, các dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, phù hợp với trữ lượng tài nguyên và sức chứa sinh thái; hạn chế các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên bằng các công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp, gây tổn hại đến tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học [11].

Để tổ chức thực hiện thành công “Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 “Về đổi mới và tăng cường tổ chức

thực hiện Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trong đó yêu cầu các cơ quan liên quan tiếp tục quán triệt sâu sắc, nhận thức đầy đủ và toàn diện các nội dung, tăng cường triển khai đồng bộ các khâu đột phá, giải pháp chủ yếu về PTBV kinh tế biển được nêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW. Đây là những cơ sở pháp lý quan trọng trong việc thực hiện phát triển bền vững KTBX trong thời gian tới [3].

Đặc biệt, Quyết định số 729/QĐ-TTg, ngày 16/6/2022 về việc phê duyệt “Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030” nêu rõ truyền thông cần thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong công cuộc bảo vệ biển, đảo và PTBV kinh tế biển [15]. Đồng thời bảo đảm hiệu quả công tác truyền thông, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với thực tiễn; đổi mới và đa dạng hóa nội dung, phương pháp truyền thông. Bên cạnh đó, huy động mọi nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về biển và đại dương; tạo sự phối hợp hiệu quả, sự tham gia chủ động, tích cực của các cơ quan liên quan nhằm đổi mới tư duy về tầm quan trọng của việc thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW đối với phát triển kinh tế biển xanh.

3.3. Một số hoạt động, nội dung truyền thông về phát triển kinh tế biển xanh

Trong những năm qua, hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển KTBX được các cấp, các ngành và các địa phương triển khai thực hiện khá đa dạng như: tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc gia, quốc tế; mở các lớp tập huấn nâng cao kiến thức cho cộng đồng; xây dựng các chương trình phổ biến pháp luật trên đài truyền hình và đài phát thanh trung ương, địa phương về vai trò, tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn tài nguyên biển,

BVMT, những mô hình kinh tế mới giúp ngư dân vừa có thể khai thác nguồn lợi ven bờ vừa có thể bảo vệ tài nguyên biển; tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông để giới thiệu, quảng bá các mô hình, doanh nghiệp xanh thành công và làm nổi bật các lợi ích của mô hình này. Trên một số website cũng đã có chuyên mục riêng về KTBX. Các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình trung ương và địa phương, mạng xã hội cũng tích cực đưa tin về phát triển KTBX, nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của KTBX đối với PTBV kinh tế, xã hội địa phương. Vì thế, các tầng lớp dân cư, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những thông tin, hiểu biết nhất định về KTBX và những tác động tích cực của nó đối với đời sống, kinh tế, xã hội.

Về nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về KTBX đã được tập trung chủ yếu về các vấn đề sau:

(1) Đối với các cấp, các ngành

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thay đổi cách làm trong xã hội, từ lãnh đạo các cấp, các ngành đến các tổ chức, doanh nghiệp về cách tiếp cận tổng thể, toàn diện hơn về nội hàm, mục tiêu, giải pháp phát triển KTBX trong khai thác, sử dụng tài nguyên và BVMT biển và hải đảo; về vị trí, vai trò, tiềm năng, lợi thế phát triển KTBX đối với phát triển KT-XH của ngành, địa phương và đất nước theo “Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; những quy định về chính sách, những yêu cầu và trách nhiệm xã hội, những lợi ích, tác động và những thách thức khi thực hiện KTBX...

- Tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, lãnh đạo các doanh nghiệp về tầm quan trọng, sự cần thiết phải xây

dựng và phát triển KTBX đối với sự nghiệp xây dựng nền kinh tế biển bền vững, những thách thức xung đột và những tác động của việc chuyển đổi phương thức hoạt động của các lĩnh vực, ngành nghề khi thực hiện KTBX gắn với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia.

- Tuyên truyền về tình hình phát triển KTBX tại Việt Nam, các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; về cách thức quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, BVMT, bảo tồn, phát huy vốn biển tự nhiên gắn với phát triển KT-XH (lồng ghép với các đề án, dự án, chương trình PTBV kinh tế biển quốc gia, của ngành, tỉnh, huyện...).

- Tuyên truyền, kích lệ đề xuất - khuyến nghị giải pháp khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển KTBX.

(2) Đối với doanh nghiệp, cộng đồng, người dân vùng biển

- Tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch hành động cụ thể của các cấp, các ngành, địa phương về phát triển KTBX; sự cần thiết phải xây dựng và phát triển KTBX, về ý nghĩa, những thách thức, lợi ích và những tác động tích cực của KTBX để giúp cộng đồng, dân cư và doanh nghiệp có ý thức thực hiện chiến lược kinh doanh có trách nhiệm khi thực hiện việc chuyển đổi phương thức hoạt động trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển, đảo.

- Tuyên truyền về các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, quyền hạn, vai trò và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các thành phần kinh tế cũng như đạo đức kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, người dân về cách thức quản lý, khai thác, BVMT biển đảo.

- Tuyên truyền về những thuận lợi và khó khăn, thời cơ, thách thức và cơ hội, những tác động, cản trở của sự ô nhiễm, suy thoái môi

trường tới mục tiêu phát triển KTBX; về các hành vi, ý thức bảo tồn và phát huy giá trị của tài nguyên và môi trường biển, đảo... Những thành tựu trong công tác quản lý, khai thác, BVMT biển đảo của từng ngành, địa phương và cả nước nhất là kết quả nổi bật trong công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát, xử lý những vi phạm pháp luật trong khai thác tài nguyên biển, đảo; thúc đẩy sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, thân thiện với môi trường...

- Chia sẻ, phổ biến các câu chuyện thành công, hướng dẫn cách làm hay, sáng tạo, mô hình điển hình về phát triển KTBX của những đơn vị, địa phương, tập thể, cá nhân đi đầu trong việc triển khai, thực hiện hiệu quả sự gia tăng về tốc độ ô nhiễm, suy thoái môi trường; khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo, bảo đảm cân bằng sinh thái trong PTBV kinh tế biển...

3.4. Một số hạn chế và thách thức của công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế biển xanh

3.4.1. Hạn chế

Trên thực tế hiện nay, nhận thức và hiểu biết về KTBX của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và cộng đồng người dân các địa phương còn rất hạn chế, chưa được rõ ràng, đầy đủ và sâu sắc. Một số cấp ủy, chính quyền chưa đánh giá đúng mức tầm quan trọng của KTBX; nhiều chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PTBV kinh tế biển chưa đi vào cuộc sống, chưa được tuyên truyền, giáo dục, phổ biến rộng rãi trong nhân dân...

Theo khảo sát của VCCI, chỉ có 31,8% doanh nghiệp tư nhân trong nước cho biết họ hiểu rõ các quy định môi trường và những ảnh hưởng của vấn đề môi trường đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhưng về chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh và đặc biệt liên quan tới kinh tế biển xanh thì không có số liệu và mức độ đầu

tư của doanh nghiệp cho đổi mới, thực hành xanh cũng mới ở mức độ khởi đầu [19]. Theo báo cáo năm 2021 của UNDP, ngay cả trong các lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng như sản xuất, vận tải, xây dựng, cũng chỉ có khoảng 1/2 doanh nghiệp áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và tài nguyên; mức độ hiểu biết về nội hàm của kinh tế biển xanh còn chưa đầy đủ và có sự khác biệt.

Thực tế cho thấy những hạn chế trong truyền thông về KTBX bao gồm:

(1) *Ý thức của chủ thể đưa tin về KTBX chưa cao*

Hoạt động truyền thông về KTBX còn thiếu sức hấp dẫn, nội dung phản ánh hẹp, chưa phong phú, đa dạng, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi của từng nhóm đối tượng, địa bàn vùng biển đảo; đặc biệt sự phối hợp liên thông, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ giữa các cơ quan thông tin, báo chí và các cơ quan chức năng, các cấp chính quyền có lúc, có nơi chưa kịp thời và chặt chẽ; chưa tạo ra ấn tượng nên chưa đạt được hiệu quả cao.

Những thông tin mô hình hiệu quả và chỉ dẫn để người dân thực hiện KTBX như thế nào chưa nhiều và chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Một phần do nhận thức của chính những người làm truyền thông còn nhiều hạn chế bởi thiếu kiến thức chuyên môn và tập huấn. Những khuyến nghị chung chung chưa thực sự tạo ra những “xung” tác động mạnh mẽ để dẫn tới việc thay đổi nhận thức, hành động từ cộng đồng và thay đổi chính sách từ phía các cơ quan quản lý.

(2) *Kênh truyền tải thông tin truyền thông về KTBX hiện chưa được khai thác, phát huy hết hiệu quả*

Do chưa tận dụng được hết vai trò, lợi thế của công nghệ thông tin, internet, truyền thông xã hội, trong đó có mạng xã hội, kênh truyền thông của các cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa

phương và các phương thức truyền thông khác một cách nhanh chóng, rõ ràng, đầy đủ và dễ hiểu. Trong khi các loại hình báo chí truyền thông đang gặp nhiều khó khăn, sụt giảm lượng công chúng.

(3) *Thông điệp truyền thông về KTBX vẫn nặng tính tuyên truyền*

Hoạt động truyền thông còn một chiều, chưa thực sự mang lại những thay đổi nhận thức rõ rệt, khó đạt được hiệu quả, mục đích truyền thông.

(4) *Mức độ nhận thức của các tầng lớp xã hội về KTBX chưa cao*

Sự hạn chế về hiểu biết của một bộ phận dân cư, ngư dân, họ chưa thực sự quan tâm đến KTBX. Đây có thể xem là một thách thức đối với Việt Nam trong việc triển khai thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến bảo tồn biển, KTBX và mục tiêu PTBV số 14.

3.4.2. Thách thức

Thứ nhất, việc chuyển đổi từ nền “kinh tế biển nâu” sang nền “kinh tế biển xanh” dựa trên nền tảng nhận thức mới về thực tiễn phát triển “xanh” là yếu tố quan trọng quyết định đến sự thành công của các quyết sách. Vì có đổi mới tư duy, mới tạo được bước phát triển đột phá về lý luận phát triển, làm cơ sở cho xây dựng đường lối, thể chế, cơ chế, chính sách phát triển. Đi liền với đó, phải hình thành được tâm thức về môi trường, về sự phát triển bền vững kinh tế biển, sự phát triển hài hòa với thiên nhiên. Từ đó, mỗi người dân sẽ có những hành động cụ thể, thiết thực trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển, đảo hiệu quả, hạn chế rác thải biển, bảo vệ đa dạng sinh học... Đặc biệt tư duy, tầm nhìn của lãnh đạo địa phương là một trong những nhân tố chủ quan rất quan trọng tác động tới phát triển kinh tế biển; tầm nhìn toàn diện, dài hạn, chiến lược sẽ góp phần giải quyết tốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với BVMT.

Thứ hai, hiện nay việc tổ chức các hoạt động truyền thông về KTBX nhất là giữa Trung ương và địa phương có lúc, có nơi chưa theo kịp xu thế, không thực sự thường xuyên, liên tục, hoạt động mang tính thời điểm, ngắn hạn. Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp chưa nhận thức rõ trách nhiệm thực hiện và ưu tiên thực hiện chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh, chưa có kế hoạch, chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... nên hiệu quả truyền thông về KTBX chưa cao.

Thứ ba, truyền thông về KTBX hiện còn gặp rất nhiều khó khăn do điều kiện về dân cư, địa lý, tự nhiên đặc biệt là đối với những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn tại các huyện đảo. Nhiều đối tượng như đồng bào các dân tộc thiểu số và ngư dân có thời gian dài ngày đi biển nên vẫn khó tiếp cận với thông tin. Thông điệp truyền thông về KTBX vẫn nặng tính tuyên truyền một chiều, thiếu hấp dẫn; sự khô cứng, đơn điệu trong cách thức thể hiện và truyền tải thông điệp đang trở thành những rào cản, khó tiếp cận. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, giáo dục về biển, đảo chưa đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ, đặc biệt là sự hiểu biết về các vấn đề liên quan đến KTBX, PTBV kinh tế biển... nên chưa thực sự mang lại những thay đổi rõ rệt trong nhận thức, khó đạt được hiệu quả, mục đích truyền thông.

Thứ tư, hoạt động truyền thông cho tiến trình phát triển KTBX hiện nay còn có khoảng cách, không ít bất cập, chưa thật sự ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ PTBV kinh tế biển; đầu tư cho các hoạt động truyền thông về KTBX còn phân tán, thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa thường xuyên, tương xứng với yêu cầu của

truyền thông; việc nghiên cứu, xây dựng các sáng kiến, mô hình và tổ chức đánh giá, triển khai áp dụng các sáng kiến, mô hình truyền thông lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm trong chương trình phát triển KTBX để truyền cảm hứng làm tăng khả năng thay đổi các hành vi của cộng đồng về KTBX trong sản xuất và đời sống còn thiếu và yếu...

3.5. Giải pháp đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về kinh tế biển xanh

Để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông nâng cao nhận thức về kinh tế biển xanh cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể như sau:

- Lồng ghép các hoạt động truyền thông về KTBX vào nghị quyết lãnh đạo, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hoạt động của các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp có liên quan như: chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các kế hoạch truyền thông của các ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội nhằm tạo ra nhận thức và lan tỏa thông điệp về KTBX để triển khai có hiệu quả nền kinh tế biển.

- Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược PTBV kinh tế biển Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

- Tận dụng tối đa thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò của các phương tiện nghe nhìn, đa phương tiện truyền thông đại chúng, hệ thống báo chí; sử dụng hiệu quả mạng xã hội, internet, các phương tiện kỹ thuật hiện đại để hình thành ý thức trách nhiệm tham gia các hoạt động truyền thông về KTBX của các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Hình thành cơ chế phối hợp liên thông, thường xuyên trao đổi nghiệp vụ giữa các cơ quan chức năng và các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp... để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục về KTBX.

- Ngoài việc đa dạng hóa hình thức truyền thông về KTBX trên các phương tiện thông tin đại chúng cần tăng cường các phương thức truyền thông cá nhân, hệ thống thông tin cơ sở (hệ thống loa cấp xã, tranh cổ động, khẩu hiệu, giới thiệu sách, tranh cổ động, ảnh...); truyền thông trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; truyền thông kết hợp quảng bá du lịch và các hoạt động kinh tế biển khác; truyền thông qua các xuất bản phẩm, phim tài liệu, tư liệu, trên các kênh truyền hình, đài phát thanh (radio), hội thảo chuyên đề, hội nghị phổ biến, tập huấn, sự kiện, triển lãm về biển và đại dương, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới...

- Tăng cường hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, thiết kế các ấn phẩm truyền thông về KTBX, KTTH, KTX, TTX cho đội ngũ chuyên trách làm công tác tuyên truyền, giáo dục về biển, đảo.

- Công tác xây dựng, thiết kế nội dung, thông điệp truyền thông về biển, đảo và KTBX cần có những thay đổi theo hướng ngắn gọn, ấn tượng, phải coi trọng chất lượng, thông tin có định hướng, ngôn ngữ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận, dễ tương tác và phù hợp với từng nhóm đối tượng, trình độ nhận thức, đặc trưng của từng vùng, miền và phù hợp với từng thời điểm.

- Thực hiện truyền thông theo hướng đồng bộ và toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, không

theo phong trào, đáp ứng nhanh, hiệu quả yêu cầu của từng giai đoạn.

- Tăng cường tuyên truyền để ngư dân nâng cao nhận thức, hiểu và thực hiện đúng luật pháp về biển, các cam kết quốc tế về biển, xác định đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.

4. KẾT LUẬN

Phát triển KTBX, một mô thức mới nổi trong phát triển kinh tế biển trong giai đoạn phát triển mới của đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII và Nghị quyết số 36-NQ/TW của Đảng, một lựa chọn tất yếu, cơ hội lớn “Chìa khóa” để đưa Việt Nam thành quốc gia tiên phong trong khu vực về chuyển đổi xanh, TTX, phục hồi xanh, bắt kịp xu thế PTBV kinh tế biển của thế giới.

Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng từ lãnh đạo các cấp, các ngành đến các tổ chức, doanh nghiệp và người dân có thể biết, hiểu rõ hơn thế nào là KTBX, những quy định về chính sách, những yêu cầu và trách nhiệm xã hội, những lợi ích, tác động và những thách thức khi thực hiện KTBX để từ đó biến nhận thức thành hành động cụ thể về ứng xử trong khai thác, sử dụng các nguồn lực từ biển thích ứng với yêu cầu phát triển KTBX gắn với các mục tiêu PTBV kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo có vị trí hết sức quan trọng. Trong đó, truyền thông, nâng cao được nhận thức, chuyển nhận thức thành hành động nhất quán, đồng lòng đồng sức của toàn xã hội, của mọi người, mọi nhà; tạo hành động thống nhất của các cấp chính quyền đến hành động của từng công dân, cộng đồng và xã hội trong tiến trình thực hiện khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, mạnh, giàu từ biển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022). Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050.
2. Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ “Về đổi mới và tăng cường tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001). *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). “*Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thứ XIII*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
5. Luật Biển Việt Nam. Hà Nội, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
6. Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 06/5/1993 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển.
7. Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.
8. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
9. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 5/3/2020 của Chính phủ, ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.
10. Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 3/4/2023 của Chính phủ về Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, BVMT biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
11. Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050.
12. Quyết định số 729/QĐ-TTg, ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030”.
13. Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030.
14. Tổng cục Môi trường (2011). *Sổ tay Truyền thông môi trường*.
15. Trần Hồng Hà (2018). Xây dựng kinh tế biển xanh - trọng điểm cho phát triển bền vững biển Việt Nam. *Báo Nhân dân điện tử ngày 29/9/2018*.
16. UNESCO (2018). *Reform Regional Ocean Management Organisations*.
17. UN (2012). *The future we want- Outcome document of the United Nations Conference on Sustainable Development*, Rio de Janeiro, Brazil, 20-22 June, 2012.
18. Vũ Thanh Ca (2022). Phát triển kinh tế biển xanh - Định hướng cần thiết để phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam, *Tạp chí Cộng sản, tháng 5.2022*.
19. <https://kinhtetrunguoc.vn/web/guest/nghien-cuu-trao-doi/dinh-huong-chien-luoc-chuyen-doi-xanh-cua-viet-nam-va-vai-tro-va-trach-nhiem-thuc-thi-esg-cua-doanh-nghiep-trong-boi-can.html>

Thông tin tác giả:

Nguyễn An Thịnh - Trường Đại học Kinh tế, ĐGQGHN
Hoàng Quốc Lâm - Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường, Bộ TN&MT
Địa chỉ liên hệ: 68, Dương Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội.
Email: quoclamcb@gmail.com; ĐT: 0816231059

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 20/11/2024
Biên tập: 02/2025